

Bản án số: 76/2023/HS-PT
Ngày: 27-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán:

Ông **Phạm Văn Hợp**

Ông **Lê Phước Thanh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Đặng Thọ Định**
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27-3-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/TLPT-HS ngày 06-02-2023 đối với bị cáo **Trần Quốc V.** Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 29-12-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Quốc V., sinh ngày 30-12-1982, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện S tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Quốc K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; vợ là Đỗ Thị Hồng N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01-3-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo:

Ông **Mai Tấn L.**, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã N1, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Nguyễn G** - Văn phòng Luật sư N2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án còn có 10 bị hại và 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Trần Quốc V nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người bằng cách đưa ra những thông tin gian dối trong hoạt động mua bán gỗ keo, phản gỗ, mua bán đất rẫy... để bị hại tin tưởng đưa tiền cho Trần Quốc V. Sau khi nhận tiền của bị hại, Trần Quốc V không thực hiện việc mua bán gỗ keo mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Từ năm 2019 đến năm 2020, Trần Quốc V đã chiếm đoạt của 11 bị hại, với tổng số tiền **1.078.300.000đồng**, cụ thể:

1. Chiếm đoạt 127.000.000đồng của ông Mai Tấn L:

Ông Mai Tấn L và Trần Quốc V có quan hệ họ hàng (phía vợ ông L). Để có tiền tiêu xài, ngày 21-10-2019, Trần Quốc V đến nhà rủ ông L góp tiền mua chung rẫy keo ở thôn T1, xã S1, huyện S4 với giá 40.000.000 đồng (V yêu cầu ông L góp 20.000.000 đồng, V góp 20.000.000 đồng). Sau đó, V dẫn ông L đến núi T1, thôn T1, xã S1 chỉ một rẫy keo của người dân, nói dối là của V mua. Sau khi xem rẫy keo xong, tin lời V nói, nên khi về đến xã S2, huyện S ông L đã đưa 20.000.000đồng cho V.

Thấy ông L dễ tin người, ngày 23-10-2019, V nói dối có người dân tại xã S1, huyện S4 đang cần tiền bán rẫy keo với giá 48.000.000 đồng, đưa trước 30.000.000 đồng. V rủ ông L mua và dẫn ông L đến khu vực phía trên Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S4 và chỉ tay về hướng xã S3, huyện S4 nói dối keo ở bên đó. Tin tưởng V, ông L đưa cho V 30.000.000 đồng tại nhà của V ở thị trấn D, huyện S tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 24-10-2019, V lừa ông L góp 20.000.000 đồng mua rẫy keo của người dân xã S1, huyện S4 đang cần bán với giá 42.000.000 đồng. V dẫn ông L đến khu vực Cống thủy điện thuộc xã S1 nói dối đã mua keo ở đó. Ông L tin tưởng, nên chuyển 20.000.000 đồng vào Tài khoản số 4505205041795 cho V.

Ngày 25-10-2019, V nói dối ông L có người dân ở thôn N2, xã S5, huyện S4 cần bán một rẫy keo đang khai thác với giá 18.000.000 đồng và nói ông L góp 10.000.000 đồng. Ông L yêu cầu đi xem rẫy keo, thì V dẫn đến một rẫy keo đang khai thác ở thôn N2, xã S5, huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi (rẫy keo này V đã mua trước đó với giá 7.000.000 đồng). Tin tưởng V, ông L chuyển 10.000.000 đồng vào Tài khoản số 4505205041795 cho V. Sau đó, V khai thác rẫy keo này, bán được 21.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân.

Ngày 28-10-2019, V nói dối ông L có người dân ở xã S6, huyện S4 bán thừa đất rừng sản xuất với giá rẻ 20.000.000 đồng giờ mua để bán lại kiếm lời. V dẫn ông L đến thửa đất rừng sản xuất tại Đồi Khu T3, thôn T3, xã S6 của ông Đinh Văn H1, nói dối có người tên Trung ở xã S7, huyện S4 đã mua lại thửa đất này với giá 35.000.000 đồng, giờ ông L đưa cho V 20.000.000 đồng rồi 03 ngày sau sẽ bán lại cho ông Trung ở xã S7, huyện S4, với giá 35.000.000 đồng. Tin lời V nói, thấy việc

mua bán thừa đất có lời, ông L đưa 20.000.000 đồng cho V tại quán HT ở tổ dân phố HG, thị trấn D, huyện S. Để củng cố niềm tin của ông L, V nhờ ông Ngô Văn Đ (trú tại thôn R, xã S1, huyện S4) đóng giả tên Trung ở xã S7 mua lại thừa đất nói chuyện với ông L.

Ngày 04-11-2019, V gọi điện cho ông L nói dối có một bộ phản gỗ ké rất đẹp, được người dân bán rẻ với giá 17.000.000 đồng. Do ông L đang có nhu cầu mua bộ phản gỗ cho gia đình và tin tưởng V, nên đã chuyển 7.000.000 đồng vào Tài khoản số 4505205041795 cho V. Khoảng 03 ngày sau, ông L đến nhà V yêu cầu dẫn đi xem bộ phản gỗ ké, thì V dẫn ông L vào xưởng gia công đồ gỗ của ông Bùi Quốc H2 (anh cùng mẹ khác cha với V) ở thị trấn D, huyện S và chỉ vào bộ phản gỗ ké mà ông H2 đang gia công cho khách, nói dối đó là bộ phản gỗ V đã mua cho ông L, đang gia công lại.

Ngày 07-11-2019, V tiếp tục lừa ông L mua gỗ keo tại xã S3 với giá 20.000.000 đồng, bán lại sẽ có lời. V dẫn ông L đi xem một rẫy keo của ông Đinh Xuân Th (trú tại thôn HR, xã S3, huyện S4) ở xã S3, huyện S4 và nói dối là đám keo V mua. Thấy keo phát triển tốt, ông L tin lời V nói, nên khi về đến thôn GR, xã S2, huyện S ông L đã đưa cho V 20.000.000 đồng. Tất cả số tiền chiếm đoạt được, V tiêu xài cá nhân.

2. Chiếm đoạt 155.000.000 đồng của ông Võ Thanh T2:

Thông qua ông Mai Tấn L, Trần Quốc V quen biết với ông Võ Thanh T2. Để chiếm đoạt tiền của ông T2, V lừa ông T2 bằng cách rủ ông T2 mua gỗ keo của người dân để bán lại kiếm lời, cụ thể:

Ngày 10-11-2019, V nói dối ông L và ông T2 là có người dân ở xã S3, huyện S4 bán rẫy keo với giá 90.000.000 đồng, giờ mua để sang năm 2020 khai thác bán lại kiếm lời. Sau đó, V dẫn ông L và ông T2 đến một rẫy keo ở đồi RX, thôn H4, xã S3, huyện S4 của ông Đinh Xuân L1 (trú tại thôn H4, xã S3, huyện S4) và nói dối là V đã mua rẫy keo này với giá 90.000.000 đồng. Tin tưởng V, ngày 11-11-2019, ông T2 đã chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng cho V, Tiếp đó, ngày 15-11-2019, ông T2 chuyển khoản 75.000.000 đồng cho V.

Sau khi chiếm đoạt được 90.000.000 đồng của ông T2; ngày 18-11-2019, V tiếp tục dẫn ông T2 và ông L đi xem một rẫy keo khác ở xã S1 (cách công chào huyện S4 khoảng 200 m) và nói dối có người dân cần bán gấp với giá 65.000.000 đồng, cuối năm 2020 khai thác được. Nhìn thấy keo phát triển tốt, giá rẻ ông T2 đồng ý mua và đưa cho V 15.000.000 đồng tại nhà ông L. Sau đó, ông T2 tiếp tục chuyển khoản cho V 02 lần, lần thứ nhất chuyển 30.000.000 đồng, lần thứ hai chuyển 20.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, V tiêu xài cá nhân hết.

3. Chiếm đoạt 466.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc A:

Trần Quốc V quen biết với ông Nguyễn Ngọc A, để chiếm đoạt tiền của ông A, V đã thực hiện hành vi như sau:

Ngày 13-01-2020, V đến nhà ông A và nói dối có người dân ở xã S1, huyện S4 bán 03 rẫy keo với giá 265.000.000 đồng. Lúc đầu, ông A không đồng ý mua nhưng V thuyết phục ông A là mua rồi bán lại sẽ có lời, nếu không đủ tiền thì mua 02 rẫy keo nhỏ với giá 146.500.000 đồng. V nói dối ông A là mua keo xong sẽ bán lại cho

một người dân ở xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, với giá 200.000.000 đồng và tiền lãi nhận được là 53.500.000 đồng. Sau đó, V dẫn ông A đến khu vực giáp ranh 02 xã S2, huyện S và xã S1, huyện S4, V chỉ tay vào núi nơi có 02 rẫy keo to, đã khai thác được. Nhìn thấy keo phát triển tốt, ông A tin tưởng nên đồng ý mua và về nhà đưa tiền cho V 03 lần (ngày 14-01-2020 đưa 41.500.000 đồng, ngày 16-01-2020 đưa 35.000.000 đồng và ngày 17-01-2020 đưa 70.000.000 đồng. Tổng cộng ông A đưa cho V 146.500.000 đồng. Để ông A thêm tin tưởng, mỗi lần ông A đưa tiền V viết giấy nhận tiền đưa cho ông A giữ.

Cuối tháng 01-2020, V đến nhà ông A nói dối có người bán keo ở xã S1 với giá 118.500.000 đồng, mua rồi bán lại kiếm lời. Ông A nói không có tiền nên giới thiệu mẹ vợ là bà Võ Thị H4 mua. Ông A đưa số điện thoại của bà H4 cho V. Bà H4 nghe V nói thì đồng ý mua keo và nói ông A về nhà bà H4 lấy tiền đưa cho V. Ngày hôm sau, ông A đưa cho V 45.000.000 đồng tại thôn Đèo Gió, xã Sơn Hạ. Hai ngày sau, ông A tiếp tục đưa cho V 45.000.000 đồng tại thôn HT1, xã S8. Vài ngày sau đó, ông A đưa thêm cho V 28.500.000 đồng tại tổ dân phố D, thị trấn D, huyện S. Sau khi đưa 118.500.000 đồng cho V, ông A yêu cầu V dẫn đi xem keo, thì V dẫn ông A đến xã S1, huyện S4 chỉ về phía núi và nói dối ông A là keo ở bên đó.

Ngày 29-5-2020, V nói dối ông A có người dân ở xã S3, huyện S4 bán keo làm gỗ xây dựng với giá 91.000.000 đồng, mua rồi bán lại kiếm lời. Ông A yêu cầu V dẫn đi xem keo, thì V hẹn gặp ông A ở thôn T1, xã S1, huyện S4. Tại đây, ông A đưa cho V 91.000.000 đồng và V viết giấy nhận tiền đưa cho ông A giữ. Sau đó, V chỉ tay về núi hướng xã S3, huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi nói dối là keo bên đó. Ông A tin V nên đi về.

Ngày 30-5-2020, V tiếp tục lừa ông A mua 02 rẫy keo to, làm gỗ xây dựng ở xã S3, huyện S4 với giá 110.000.000 đồng để bán lại kiếm lời. V dẫn ông A đi xem keo ở thôn T1, xã S1, huyện S4. Tin tưởng V, ông A 03 lần đưa tiền cho V (lần thứ nhất đưa 35.000.000 đồng, lần thứ hai đưa 35.000.000 đồng và lần thứ ba đưa 40.000.000 đồng) tại nhà ông Đinh Văn H5, thôn T1, xã S1, huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi.

Số tiền chiếm đoạt được của ông Nguyễn Ngọc A, V tiêu xài cá nhân.

4. Chiếm đoạt 57.000.000 đồng của chị Phạm Thị Kim C1:

Bà Phạm Thị Kim C1 có quan hệ quen biết với Trần Quốc V. Để chiếm đoạt tiền của bà C1; ngày 31-3-2020, V rủ bà C1 mua keo chung để bán lại kiếm lời thì bà C1 đồng ý. Sáng ngày 01-4-2020, V đến nhà bà C1 nói dối ở thôn T1, xã S1, huyện S4 có người dân bán 02 rẫy cây keo to, phát triển tốt, mua sớm rồi khai thác bán có lời. Sau đó, V dẫn bà C1 đến thôn T1, xã S1, huyện S4 và chỉ hai rẫy keo ở khu vực núi T1. V nói dối là đường đi xa, bà C1 đi không nổi, nên đưa 57.000.000 đồng cho V để V đưa cho chủ keo. Tin lời V, bà C1 đã đưa cho V 37.000.000 đồng. Ngày 11-4-2020, bà C1 đưa thêm cho V 9.000.000 đồng, ngày 14-4-2020, bà C1 đưa cho V 11.000.000 đồng. Tổng cộng, bà C1 đưa cho V 57.000.000 đồng. Để bà C1 thêm tin tưởng, mỗi lần bà C1 đưa tiền, V đều viết giấy nhận tiền đưa cho bà C1 giữ. V đã trả cho bà C1 số tiền 20.000.000 đồng, còn lại 37.000.000 đồng.

5. Chiếm đoạt 15.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Nh:

Bà Nguyễn Thị Nh là hàng xóm của Trần Quốc V. Để chiếm đoạt tiền của bà Nh, ngày 28-6-2019 âm lịch, V đến nhà bà Nh nói dối là V muốn mua một rẫy gỗ keo nhưng thiếu tiền để bà Nh cho V mượn 15.000.000 đồng và hẹn 10 ngày sau trả lãi và gốc cho bà Nh. Tin tưởng V, bà Nh đã đưa cho V 15.000.000 đồng, V viết giấy nhận tiền ký tên Bùi Quốc V đưa cho bà Nh giữ.

6. Chiếm đoạt 27.500.000 đồng của ông Bùi Minh Đ1:

Ông Bùi Minh Đ1 quen biết với Trần Quốc V khi mua bán gỗ keo ở huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi. Biết ông Đ1 có nhu cầu mua gỗ làm nhà, ngày 12-4-2020, V nói dối ông Đ1 là V bán gỗ ké, có giấy tờ xuất xưởng hợp pháp từ xưởng gỗ của anh trai cùng cha khác mẹ là ông Bùi Quốc H2. Sau khi tìm hiểu, ông Đ1 biết ông H2 có xưởng gỗ lớn, nên tin tưởng và đồng ý mua. Để chiếm đoạt tiền của ông Đ1, V yêu cầu ông Đ1 ứng tiền trước để V thuê người cưa xẻ gỗ và hẹn một tuần sau giao gỗ. Do tin V, ông Đ1 đưa tiền cho V 03 lần, cụ thể:

- Sáng ngày 14-4-2020, ông Đ1 đưa cho V 8.000.000 đồng tại quán cà phê DX, số 15 đường N3, thôn HG, thị trấn D, huyện S tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, V hỏi ông Đ1 có nhu cầu mua phản gỗ ké thì V sẽ cung cấp luôn cho, vì V đang có nguồn gỗ. Ông Đ1 đồng ý và hẹn hôm sau chuyển tiền cho V.

- Trưa ngày 15-4-2020, ông Đ1 đến Cửa hàng Viettel chuyển khoản 16.000.000 đồng cho V qua số thuê bao 0398063755 để V bán phản gỗ ké theo thỏa thuận. Đến 13 giờ 57 phút ngày 15-4-2020, ông Đ1 đã nhận được tin nhắn xác nhận chuyển tiền thành công tới số điện thoại 0398063755 của V.

- Vào chiều ngày 16-4-2020, V nói dối ông Đ1 có người dân bán một cây ké tươi và rủ ông Đ1 góp tiền mua chung để bán lại kiếm lời. Sau đó, V dẫn ông Đ1 tới thôn T1, xã S1, huyện S4 và chỉ vào một cây ké đang ở trong vườn nhà người dân. Tin lời, ông Đ1 đưa cho V 3.500.000 đồng.

Sau khi nhận tổng cộng số tiền 27.500.000 đồng của ông Đ1, V tiêu xài cá nhân hết.

7. Chiếm đoạt 25.000.000 đồng của ông Nguyễn Minh L2 và bà Lương Thị H5:

Khoảng đầu tháng 11-2019, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, biết ông Nguyễn Minh L2 là người thu mua nông sản ở huyện S nên Trần Quốc V tìm hỏi số điện thoại và gọi điện cho ông L2 hỏi có nhu cầu mua gỗ keo không. Để tạo niềm tin cho ông L2, V tự giới thiệu có nhà ở thị trấn D, huyện S tỉnh Quảng Ngãi và là em ruột của anh H2 có xưởng gỗ thuộc thị trấn D, huyện S tỉnh Quảng Ngãi. Khoảng mấy ngày sau, V hẹn ông L2 đến thị trấn D, huyện S để V dẫn đi xem gỗ keo. V dẫn ông L2 đến một số rẫy keo khoảng 6-7 năm tuổi tại xã Sơn Liên, huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi và nói dối đã mua rẫy gỗ keo này, khoảng 2-3 ngày sau sẽ khai thác; giá bán rẫy keo là 28.000.000 đồng, V nói ông L2 đưa trước 25.000.000 đồng, sau khi thu hoạch xong thì ông L2 đưa đủ tiền còn lại cho V. Hai bên thỏa thuận mua thêm các rẫy keo của V, việc thu hoạch và vận chuyển gỗ keo đến nơi tiêu thụ sẽ do V đảm nhận. Ông L2 đồng ý và ngày 13-11-2019, tại nhà ông L2 ở thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc, ông L2 đã đưa cho V 25.000.000 đồng, V viết giấy nhận tiền đưa cho ông L2 giữ. Số tiền có được, V sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết V

chiếm đoạt tiền, ông L2 nhiều lần đến nhà V để đòi tiền. Vợ chồng V 02 lần trả tiền cho ông L2 là 15.000.000 đồng.

8. Chiếm đoạt 18.000.000 đồng của ông Trần Minh V:

Khoảng tháng 3-2019, ông Trần Minh V gặp Trần Quốc V hỏi mua gỗ keo để bán lại kiếm lời, thì V nói dối có một rẫy keo ở xã NT, huyện K1, tỉnh Kon Tum, nếu đồng ý thì V sẽ bán lại. Sau đó, V dẫn ông Trần Minh V đến một rẫy keo 04-05 tuổi, diện tích khoảng 01 ha của ông A1, tại thôn Đ3, xã NT, huyện K1, tỉnh Kon Tum và nói dối V đã mua rẫy keo này. Tin lời V, ông Trần Minh V đồng ý mua rẫy keo với giá 40.000.000 đồng, ông Trần Minh V đưa tiền đặt cọc 10.000.000 đồng cho V tại thôn M, xã S6, huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi, V viết giấy nhận tiền đưa cho ông Trần Minh V giữ, Số tiền còn lại, ông Trần Minh V nói đến tháng 9-2019, khai thác gỗ keo xong sẽ đưa đủ tiền.

Khoảng tháng 4-2019, Trần Quốc V gặp ông Trần Minh V nói còn 01 rẫy keo ở gần rẫy đã bán cho ông Trần Minh V hôm trước, nếu mua sẽ thuận tiện cho việc khai thác. Sau đó, V dẫn ông Trần Minh V đến Đrek Pet, xã NT, huyện K1, tỉnh Kon Tum và chỉ vào 01 rẫy keo khác của ông A1. Ông Trần Minh V đồng ý mua với giá là 35.000.000 đồng, đưa tiền đặt cọc cho V 8.000.000 đồng tại thôn RP, xã S6, huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi và V viết thêm vào giấy nhận tiền hôm trước. Số tiền còn lại 27.000.000 đồng khi nào khai thác keo sẽ đưa đủ. Giấy nhận tiền này, ông Trần Minh V đã làm thất lạc.

Đến khoảng tháng 8-2019, ông Trần Minh V đến xem lại 02 rẫy keo để chuẩn bị khai thác thì phát hiện 02 rẫy keo này không phải của Trần Quốc V, mà của anh A1 nên đã gửi đơn tố cáo đến Công an.

9. Chiếm đoạt 30.500.000 đồng của ông Trần Quốc T4:

Ông Trần Quốc T4 và Trần Quốc V là bạn học. Khoảng giữa tháng 3-2019, ông T4 đang ở nhà tại thôn HM, xã S5, huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi thì V đến và nói dối ông T4 cho V mượn tiền để trả tiền thuê người kéo xe tải bị mắc bùn lầy. Tin tưởng V, ông T4 1.500.000 đồng cho V mượn. Trong lúc nói chuyện, biết ông T4 có nhu cầu mua gỗ ké để đóng bàn, thì V nói dối là V có mấy khối gỗ ké ở xã S8 và xã S1, huyện S4, nếu ông T4 cần thì V bán cho. Khoảng 1 tuần sau, ông T4 gọi cho V để hỏi về số tiền đã mượn, thì V nói để V dẫn đi xem gỗ ké ở thôn TV, xã S8, huyện S4, nếu ông T4 đồng ý mua thì V trừ số tiền V đã mượn và ông T4 đưa thêm tiền cho V. Sau đó, V dẫn ông T4 đến nhà ông Đinh Văn M3, tại thôn HL, xã S8, huyện S4 và chỉ vào 02 khúc gỗ ké ở trong vườn, nói dối V đã mua 02 khúc gỗ này, nếu ông T4 mua thì V bán lại với giá 8.000.000 đồng, V sẽ chịu trách nhiệm lo thủ tục giấy tờ và đưa gỗ về tới xưởng mộc của ông H2 (anh trai V) ở thị trấn D, huyện S ông T4 sẽ giao tiền và nhận gỗ tại xưởng mộc của anh H2. Tin lời V, ông T4 đồng ý mua 02 khúc gỗ và đưa cho V 8.000.000 đồng.

Sau khi mua bán 02 khúc gỗ ké xong, ông T4 và V ngồi uống nước tại một quán nước ở thôn TV, xã S8. Tại đây, V tiếp tục nói dối là V còn 02 khúc gỗ nữa to hơn 02 khúc gỗ vừa bán, nếu ông T4 đồng ý mua thì sẽ thuận tiện cho 01 chuyến xe chở gỗ của V. V nói giá 02 khúc gỗ ké này là 9.000.000 đồng thì ông T4 nói chỉ đem theo 7.000.000 đồng và nói V trả 1.500.000 đồng đã mượn trước đó, thì V

đồng ý bán và 02 bên thống nhất giá tiền là 8.500.000 đồng. Tại quán nước này ông T4 đã đưa cho V 7.000.000 đồng.

Đến tháng 4-2019, do có ý định tiếp tục chiếm đoạt tiền của ông T4, nên V điện thoại cho ông T4 nói cây chuẩn bị chở về rồi. V nói mới hỏi mua thêm 02 cây ké trong rẫy của người dân ở xã S8 và xã S1, nếu ông T4 đồng ý, thì góp vốn chung với V mua 02 khúc gỗ trên để thuận tiện một chuyến xe chở về xưởng gỗ của ông H2 và xẻ ra bán lại kiếm tiền lãi. V dẫn ông T4 đến xã S8 và xã S1, chỉ 02 cây ké tươi đang ở trên núi và nói giá 28.000.000 đồng, nếu ông T4 đồng ý thì góp 14.000.000 đồng, ông T4 đồng ý. Sau khi xem cây xong, ông T4 và V đến uống nước tại quán của ông Trần Văn L ở thôn R, xã S1, huyện S4. Tại đây, ông T4 nói chỉ đem theo 5.000.000 đồng và hẹn sẽ đưa 9.000.000 đồng cho V sau, V đồng ý nhận 5.000.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, ông T4 đến nhà V đưa 9.000.000 đồng cho V.

Tổng cộng, ông Trần Quốc T4 đã đưa cho V 30.500.000 đồng để V mua gỗ ké. Chờ lâu không thấy V giao gỗ ké, ông T4 điện thoại cho V yêu cầu giao gỗ, thì V hứa hẹn sẽ giao gỗ hoặc nếu không giao sẽ trả lại tiền nhưng đến nay V vẫn không giao gỗ và cũng không trả lại tiền cho ông T4.

10. Chiếm đoạt 75.000.000 đồng của ông Phan Quang N4:

Ông Phan Quang N4 và Trần Quốc V quen biết nhau do có thời gian mua bán keo chung. Khoảng tháng 9-2019, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên V gọi điện cho ông N4 nói V có một số rẫy keo ở xã Đ2, xã Đ4 thuộc huyện K1, tỉnh Kon Tum và một số rẫy keo thuộc thôn RP, xã S6, huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi, nếu ông N4 đồng ý, thì V sẽ dẫn đi xem các rẫy keo này. Khi ông N4 đồng ý, V dẫn đến Tập đoàn 19, thôn RP, xã S6, huyện S4. Tại đây, V chỉ vào các rẫy keo lớn tuổi đến thời kỳ khai thác bên đường và nói là của V, V bán với giá 68.000.000 đồng. Tin tưởng V, ông N4 đồng ý và đưa 8.000.000 đồng đặt cọc cho V. Khoảng một tháng sau, tại quán cà phê ở thôn GR, xã S2, huyện S4, tỉnh Quảng Ngãi, ông N4 đưa cho V 60.000.000 đồng. Cả hai lần đều không viết giấy tờ gì.

Khoảng một thời gian sau, do cần tiền, nên V gọi điện thoại cho ông N4 nói V còn 02 rẫy keo đến tuổi khai thác ở huyện K1, tỉnh Kon Tum. V dẫn ông N4 đi đến thôn Đắc Tiêu, xã Đ4 và thôn Đ5, xã Đ6 đều thuộc huyện K1, tỉnh Kon Tum và chỉ vào các rẫy keo bên đường, nói dối là rẫy keo của V, khai thác được, nói giá bán 02 rẫy keo lần lượt là 2.500.000 đồng và 3.500.000 đồng. Thấy cây keo to lớn, giá bán rẻ và tin tưởng V, ông N4 đưa cho V 6.000.000 đồng. Một thời gian sau, do đang vào mùa mưa chưa khai thác keo được, thì V nói ông N4 đưa cho V ít tiền để V đưa cho các chủ keo canh giữ giúp. Ông N4 đã đưa 1.000.000 đồng cho V.

Tổng cộng ông N4 đã đưa cho V 75.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, V tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng tháng 5-2020, ông N4 đi xem các rẫy keo, thì thấy các rẫy keo này đã được khai thác. Lúc này, ông N4 mới biết V đã lừa dối nên nhiều lần đến nhà V để đòi lại tiền. V hứa hẹn sẽ trả tiền cho ông Nghĩa và viết giấy hẹn trả tiền đề tên Bùi Quốc V đưa cho ông N4, nhưng đến nay V vẫn chưa trả tiền cho ông N4.

11. Chiếm đoạt 82.300.000 đồng của ông Nguyễn Tấn S9:

Trần Quốc V quen ông Nguyễn Tấn S9 thông qua việc đến Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện S để vay tiền. Năm 2019, do cần tiền trả nợ, nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông S9. Do đó, V đặt vấn đề mượn tiền của ông S9 để mua bán gỗ. Ông S9 tin tưởng, nên nhiều lần đưa tiền cho V, với tổng số tiền là 82.300.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, V sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến năm 2021, do thấy V không trả tiền, ông S9 tìm gặp thì V viết “Giấy mượn tiền kiêm giấy hẹn nợ” đưa cho ông S9 giữ để làm tin. Đến nay, V vẫn chưa trả lại tiền cho ông S9.

Trách nhiệm dân sự:

Trần Quốc V và gia đình đã trả tiền cho các bị hại, cụ thể: Ông Mai Tấn L 55.000.000 đồng, ông Võ Thanh T2 40.000.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc A 15.000.000 đồng, bà Phạm Thị Kim C1 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Minh L2 15.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 29-12-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Quốc V 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-3-2022.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Buộc Trần Quốc V phải trả lại cho ông Mai Tấn L 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với các bị hại khác; xử L2 vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04-01-2023, bị hại là ông Mai Tấn L kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc V.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Do không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, bị hại là ông Mai Tấn L kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị hại là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với Trần Quốc V. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại là ông Mai Tấn L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại không tranh luận; nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại:

Do bị hại chỉ kháng cáo tăng hình phạt, không có ý kiến về tội danh, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để quyết định mức hình phạt cụ thể đối với bị cáo.

Lợi dụng các mối quan hệ thân quen, làm ăn tại huyện S4 và huyện S tỉnh Quảng Ngãi, Trần Quốc V nhiều lần đưa ra thông tin gian dối như dẫn bị hại đến các rẫy keo của người dân rồi nói dối V đã mua rẫy keo của họ và rủ bị hại góp vốn mua keo, mua đất rẫy để khai thác bán kiếm lời; ngoài ra, V biết một số người cần mua gỗ để làm nhà, mua phản gỗ, nên đưa ra thông tin gian dối nói V có bán gỗ và phản gỗ, làm cho bị hại tin tưởng đưa tiền cho V, sau đó V sử dụng số tiền chiếm đoạt để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Với cách thức và thủ đoạn như nêu trên, Trần Quốc V đã chiếm đoạt tổng số tiền là **1.078.300.000 đồng**. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2020, bị cáo 11 lần thực hiện hành vi phạm tội và số tiền chiếm đoạt tương đối lớn. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng, mẹ của bị cáo là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; con trai của bị cáo là Trần Duy Kh bị khuyết tật mức độ nhẹ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo được một số bị hại xin giảm hình phạt. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Do đó, kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của ông Mai Tấn L không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Mặc dù, kháng cáo không được chấp nhận, nhưng bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Mai Tấn L.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 29-12-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần Trách nhiệm hình sự đối với Trần Quốc V.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Quốc V 07 (**bảy**) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-3-2022.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi
(02 bản, để giao cho bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường